TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **18**/2020/QĐ-PT	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Trần Phương Đông
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Hưng
Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 23/2019/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Toà án nhân dânthành phố Biên Hòa đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219, khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động năm 2013 quyết định đình chỉgiải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1969.
Địa chỉ: 161C, ấp Nội H, xã B, huyện D, tỉnh B.
Người đại diện theo ủy quyền : Ông Vũ Ngọc A, sinh năm 1980 (Văn bản ủy quyền vào ngày 22/5/2020).
Địa chỉ: Số 1131B, tổ 14, ấp H, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

Bị đơn: Công ty cổ phần V sản xuất thức ăn gia súc.
Địa chỉ: Đường số 9, KCN B, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Trung L, sinh năm 1973 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền:
1.Ông Đỗ Xuân L – NV. Công ty cổ phần V sản xuất thức ăn gia súc.
Địa chỉ: Đường số 9, KCN B, phường A, thành phố B, tỉnh Đ.
2.Ông Trương Hồng K.
Địa chỉ: Số 277,đường 30/4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.
(Theo Văn bản ủy quyền ngày 10/9/2018).

Tại đơn kháng cáo ngày 17 tháng 9 năm 2019, ông Vũ Ngọc A là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Công T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 23/2019/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp tục giải quyết vụ án với lý do Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự để đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trước khi mở phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiến hành lập Biên bản làm việc với các bên đương sự để ghi nhận ý kiến về việc kháng cáo của nguyên đơn; cũng như đã nhận được Đơn trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần V sản xuất thức ăn gia súc vào ngày 19/6/2020 và Bản ý kiến vào ngày 27/5/2020 của người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Công T. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự, xét thấy không cần thiết phải triệu tập các đương sự tham gia phiên họp.

[2] Về nội dung Đơn kháng cáo của nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Công T và Công ty cổ phần V sản xuất thức ăn gia súc ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn lần đầu vào ngày 01/9/1996 và ký lại lần 2 vào ngày 01/02/2008 (do Công ty thay đổi mô hình hoạt động từ liên doanh sang cổ phần nên ký lại hợp đồng lao động). Quá trình làm việc thì đến ngày 19/4/2016, Công ty cổ phần V sản xuất thức ăn gia súc có Quyết định số 52/QĐTV-PRO về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với ông Nguyễn Công T với lý do "căn cứ vào đơn xin thôi việc ngày 14/4/2016 và nguyện vọng của ông Nguyễn Công Thắng". Đến ngày 20/4/2016, ông Nguyễn Công T được Công ty cổ phần V sản xuất thức ăn gia súc thông báo chấm dứt hợp đồng lao động theo Quyết định của Công ty hay nói cách khác là ngay sau khi được Công ty thông báo có Quyết định cho nghỉ việc vào ngày 20/4/2016, ông Nguyễn Công T đã biết 'quyền lợi của mình bị xâm phạm" , bị cho thôi việc với lý do "căn cứ vào đơn xin thôi việc ngày 14/4/2016 và nguyện vọng của ông Nguyễn Công T" chứ không phải cho nghỉ việc "do tái cơ cấu" . Theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động thì "Thời hiệu yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp lao động cá nhân là 01 năm, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm" . Như vậy, vào ngày 20/4/2016, ông Nguyễn Công T đã biết "quyền lợi của mình bị xâm phạm", không phải cho

thôi việc "do tái cơ cấu" nên thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 20/4/2016 nhưng đến ngày 09/7/2018, ông Nguyễn Công T mới làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa là quá thời hiệu quy định (Tòa án cấp sơ thẩm xác định thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 06/4/2017 là chưa chính xác);

- Trong thư khiếu nại lần 3 vào ngày 06/4/2017, ông Nguyễn Công T đã nêu rõ: "Tại sao trong Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động số 52/QĐTV-PRO ngày 19/4/2016 mà Công ty ban hành cho tôi nghỉ việc , trong phần căn cứ lại ghi là căn cứ vào đơn xin thôi việc của tôi vào ngày 14/4/2016, trong khi đó tôi chưa bao giờ có đơn xin thôi việc gửi đến P ; Khi P ban hành 52/QĐTV-PRO ngày 19/4/2016 và gửi cho tôi, P giải thích lý do cho nghỉ, do P tiến hành tái cơ cấu thay đổi phòng bán hàng , dẫn đến chấm dứt hợp đồng lao động với nhiều người. Nhưng sau khi tôi nghỉ việc, tôi kiểm tra thì điều này hoàn toàn không có thực…" hay nói cách khác vào thời điểm có đơn khiếu nại lần 3 vào ngày 06/4/2017 thì ông Nguyễn Công T đã biết "quyền lợi của mình bị xâm phạm", bị cho thôi việc với lý do "căn cứ vào đơn xin thôi việc ngày 14/4/2016 và nguyện vọng của ông Nguyễn Công T " chứ không phải cho nghỉ việc "do tái cơ cấu" . Theo quy định tại khoản 2 Điều 202 Bộ luật lao động và cách phân tích của cấp sơ thẩm thì vào ngày 06/4/2017, ông Nguyễn Công T đã biết "quyền lợi của mình bị xâm phạm", không phải cho thôi việc "do tái cơ cấu" nên thời hiệu khởi kiện được tính từ ngày 06/4/2017 nhưng đến ngày 09/7/2018, ông Nguyễn Công T mới làm đơn khởi kiện là quá thời hiệu quy định (cấp sơ thẩm xác định thời hiệu tính từ ngày 06/4/2017 là theo hướng có lợi cho ông Nguyễn Công T);

- Việc ông Nguyễn Công T cho rằng sau khi có Đơn khiếu lần 3 vào ngày 06/4/2017 và đến khoảng thời gian từ ngày 15/7/2017 đến 30/7/2017, ông Nguyễn Công T mới nhận được "Thư của Công ty đề ngày 12/7/2017" thừa nhận cho ông nghỉ việc "không phải do tái cơ cấu và đưa ra lý do nghỉ việc do thỏa thuận với ông" và xác định thời hiệu khởi hiệu khởi kiện phải được tính từ ngày 30/7/2017 (ngày ông cho rằng chính thức biết 'quyền lợi của mình" bị xâm phạm) là không có cơ sở nên việc ông nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa vào ngày 09/7/2018 là đã quá thời hiệu quy định;

- Việc Phòng Lao động thương binh và xã hội thành phố B lập Biên bản hòa giải tranh chấp về lao động vào ngày 07/6/2018 giữa ông Nguyễn Công T và Công ty cổ phần V sản xuất thức ăn gia súc là theo yêu cầu của ông Nguyễn Công T, đã quá thời hiệu quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật lao động "Thời hiệu yêu cầu hòa giải viên lao động thực hiện hòa giải lao động cá nhân là 06 tháng, kể từ ngày phát hiện ra hành vi mà mỗi bên tranh chấp cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị vi phạm" và nội dung biên bản hòa giải không thuộc trường hợp tính lại thời hiệu khởi kiện (do các bên không thỏa thuận

được) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 157 Bộ luật dân sự như đơn kháng cáo của nguyên đơn đã viện dẫn;

- Quá trình làm việc, Công ty cổ phần V sản xuất thức ăn gia súc có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng quy định của pháp luật về thời hiệu để giải quyết tranh chấp theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự và tài liệu tại hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 12/4/2016, ông Nguyễn Công Thắng có kiến nghị đến Ban giám đốc Công ty cổ phần V sản xuất thức ăn gia súc trình bày nguyện vọng cá nhân khi Công ty khuyến khích ông thôi việc "ông mong muốn ngoài chế độ Công ty cho ông hưởng theo luật lao động, Công ty còn hỗ trợ thêm cho ông 05 tháng lương tương đương số tiền 231.850.000đ";

Do đó, việc Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng các Điều 48, Điều 217 (cấp sơ thẩm không ghi đầy đủ điểm khoản áp dụng là điểm e khoản 1 Điều 217), 218, 219, khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đình chỉ vụ án là có cơ sở. Kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Ngọc A không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3]Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị Hội đồng họp xét áp dụng điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn.

[4] Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Công T được miễn án phí theo quy định.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Vũ Ngọc A. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 23/2019/QĐST-LĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa.

2. Về án phí lao động phúc thẩm: Ông Nguyễn Công T được miễn án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- Cơ quan THA.DS TP.BH;
- các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Phương Đông